

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Bà Nguyễn Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 1, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hoàng Thị S trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn H vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Bùi Văn H ở thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh Bùi Văn H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Bùi Văn H đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện mà ngày càng căng thẳng. Chị đã cùng với con về nhà bố mẹ đẻ chị tại xóm 1, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng sống từ tháng 7 năm 2015 và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hoàng Thị S khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Bùi Văn H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Chị Hoàng Thị S trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014. Hiện nay con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng và từ khi vợ chồng sống ly thân nhau đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Bùi Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09 tháng 7 năm 2018, anh Bùi Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị S vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do mâu thuẫn nên năm 2015 chị Hoàng Thị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng và vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Hoàng Thị S có đơn xin ly hôn anh, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị S.

Về con chung: Anh Bùi Văn H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014. Trường hợp ly hôn anh đồng ý để chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị Hoàng Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Bùi Văn H vắng mặt tại

phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Bùi Văn H, về con chung: Giao cháu Bùi Hoàng A cho chị Hoàng Thị S tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Bùi Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 10 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H chung sống hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay chị Hoàng Thị S khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Bùi Văn H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Bùi Văn H. Bị đơn là anh Bùi Văn H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị S. Tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H đã kéo dài và trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị S về việc xin ly hôn anh Bùi Văn H, cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Bùi Văn H.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H có 01 con chung tên Bùi Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014. Hiện nay chị Hoàng Thị S đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết giao con

chung tên Bùi Hoàng A cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn H đồng ý để chị Hoàng Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ khi vợ chồng chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H sống ly thân nhau đến nay thì chị Hoàng Thị S vẫn là người trực tiếp nuôi con chung. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị S, giao con chung tên Bùi Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H thống nhất để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Bùi Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Hoàng A, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2014 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Văn H thống nhất để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009013 ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H, huyện T, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

